

Số: 888 / LTT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2018

THUYẾT MINH
Dự toán chi phí Chương trình đào tạo kép
Của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào buổi họp ngày 09/8/2018 do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai về việc triển khai Chương trình đào tạo kép cho khối các trường cao đẳng, trung cấp tham gia đào tạo, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo dự toán chi phí đào tạo kép được hiện như sau:

1. Tên nghề đào tạo: **Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí**
2. Thời gian đào tạo: 02 năm
3. Số lượng học sinh: 40 (2 lớp, 20HS/1 lớp)
4. Nguồn học sinh: Tuyển chọn từ Sinh viên các lớp tuyển sinh 2018.
5. Chương trình đào tạo:

Đính kèm chương trình đào tạo chi tiết nghề Công nghệ Kỹ thuật Cơ Khí.

6. Thông tin về doanh nghiệp phối hợp tham gia đào tạo với Nhà trường:

- Tên công ty: Công ty TNHH Lập Phúc
- Địa chỉ: 193 Đường Gò Ô Môi, Khu phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Năng lực công ty:

Được thành lập từ năm 1993, công ty Lập Phúc chuyên sản xuất khuôn mẫu và sản phẩm nhựa kỹ thuật cao cho các ngành điện và điện tử, cáp quang, y tế, bàn chải đánh răng nhiều màu.... Sản phẩm của Công ty Lập Phúc phục vụ cho những khách hàng lớn trong nước và quốc tế như Lioa, Colgate, Whirlpool, Sanyo, Fujikura và Omron. Năm 2014, công ty đã được công nhận là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ của Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Phương thức đào tạo:

- Dạy lý thuyết: Tại trường (30% chương trình đào tạo) do Giảng viên Trường giảng dạy.
- Dạy thực hành: Tại Công ty (70% chương trình đào tạo) do Giảng viên Nhà trường và Doanh nghiệp giảng dạy.

8. Dự toán chi phí được lập trên cơ sở:

- Chi cho các hoạt động giảng dạy tại Trường, trong đó chi phí chung là các chi phí tính cho một lớp/20 Sinh viên của một khóa học.

- Thù lao giảng viên:

Tính trên số giờ giảng viên (của Trường và Doanh nghiệp) trực tiếp giảng dạy, tổng số giờ của toàn khóa học là: 1.980 giờ (840 giờ Lý thuyết, 1.140 giờ thực hành)

Chi phí tiêu hao là chi phí các khoản vật tư, vật liệu của Sinh viên sử dụng trong quá trình học, được tính toán phân bổ trên từng học sinh (định mức vật tư thực tập trên từng bài tập thực hành cụ thể).

Tổng hợp dự toán của khóa học cho một lớp 20 SV là: 1.099.101.226 đồng.
như vậy bình quân đào tạo cho 1 học sinh nghề Công nghệ kỹ thuật Cơ khí theo mô hình đào tạo kép của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là:

54.955.061 đồng/sinh viên

Tổng dự toán Nhà trường tham gia đào tạo cho 40 sinh viên:

40 sinh viên x 54.955.061 đồng = 2.198.202.451 đồng.

Trong đó:

- Nguồn Ngân sách Nhà nước:	1.099.101.226 đồng.
- Nguồn hỗ trợ từ doanh nghiệp:	989.191.103 đồng.
- Nguồn quỹ phát triển sự nghiệp nhà trường:	109.910.123 đồng.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.KH-TC, P.TS-ĐT.



HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

DỰ TOÁN CHI PHÍ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO KÉP GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP

Nghề đào tạo: Nghề Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí

(Dự toán tính trên 1 lớp/20 Sinh viên x 02 lớp, đính kèm Bảng thuyết minh)

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chi phí 1 lớp (20 SV)	Chi phí 2 lớp (40 SV)
I. Chi phí chung					450.977.520	450.977.520	901.955.040
A- Chi phí đào tạo tại Trường					300.977.520	300.977.520	601.955.040
1	Tuyển sinh, khai giảng, bế giảng				6.800.000	6.800.000	13.600.000
	- Tổ chức tư vấn tuyển sinh, phỏng vấn	buổi	2	2.000.000	4.000.000	4.000.000	8.000.000
	- Tài liệu quảng cáo, hướng dẫn, tờ rơi, hồ sơ đăng ký	buổi	2	1.400.000	2.800.000	2.800.000	5.600.000
2	Khảo sát doanh nghiệp	buổi	2	2.500.000	5.000.000	5.000.000	10.000.000
3	Chi phí giám sát, quản lý đào tạo	Khóa	1	3.500.000	3.500.000	3.500.000	7.000.000
4	Tổ chức cho Học sinh tham quan doanh nghiệp tổ chức sản xuất ngành cơ khí	buổi	1	3.000.000	3.000.000	3.000.000	6.000.000
5	Xây dựng chương trình (đào tạo, chi tiết), giáo trình đào tạo				114.345.000	114.345.000	228.690.000
	- Lý thuyết	tiết	594	70.000	41.580.000	41.580.000	83.160.000
	- Thực hành	tiết	1.386	52.500	72.765.000	72.765.000	145.530.000
6	Cơ sở vật chất				28.815.720	28.815.720	57.631.440
	- Khấu hao cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị dạy học	sinh viên	20	1.001.786	20.035.720	20.035.720	40.071.440
	- Sửa chữa cơ sở vật chất (phòng học, bãi xe, sân chơi...)	sinh viên	20	439.000	8.780.000	8.780.000	17.560.000
7	Y tế, vệ sinh, kiểm tra	sinh viên	20	2.155.840	43.116.800	43.116.800	86.233.600
8	Văn phòng phẩm, nước uống	sinh viên	20	1.120.000	22.400.000	22.400.000	44.800.000
9	Điện, nước sinh hoạt	sinh viên	20	3.700.000	74.000.000	74.000.000	148.000.000
B- Chi phí đào tạo tại doanh nghiệp					150.000.000	150.000.000	300.000.000
	Chi phí máy	sinh viên	20	1.800.000	36.000.000	36.000.000	72.000.000
	Chi phí công cụ - dụng cụ	sinh viên	20	1.200.000	24.000.000	24.000.000	48.000.000
	Chi phí chậm năng suất	sinh viên	20	2.000.000	40.000.000	40.000.000	80.000.000
	Chi phí hướng dẫn sinh viên tại doanh nghiệp	sinh viên	20	2.500.000	50.000.000	50.000.000	100.000.000



TT	NỘI DUNG	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chi phí 1 lớp (20 SV)	Chi phí 2 lớp (40 SV)
II	Thù lao cho giảng viên và cán bộ quản lý				278.523.706	278.523.706	557.047.411
	- Tổng số giờ/khóa học: 1.980 tiết						
	+ Số giờ học lý thuyết	tiết	840				
	+ Số giờ học thực hành	tiết	1.140				
1	Thù lao cho giảng viên lý thuyết (100.000 đ/giờ)	tiết	840	100.000	84.000.000	84.000.000	168.000.000
2	Thù lao cho giảng viên dạy thực hành (75.000 đ/giờ)	tiết	1.140	75.000	85.500.000	85.500.000	171.000.000
3	Trang phục cho giảng viên dạy thực hành	bộ	12	650.000	7.800.000	7.800.000	15.600.000
4	Công tác phí cho GV công tác ngoài trường	Khóa	1	16.950.000	16.950.000	16.950.000	33.900.000
5	Chi phí phục vụ quản lý	Khóa	1	84.273.706	84.273.706	84.273.706	168.547.411
III	Chi phí tính tiêu hao tính trên đầu học sinh				369.600.000	369.600.000	739.200.000
1	Chi phí đào tạo bồi dưỡng tiếng Anh đạt chuẩn A2	Người	20	4.020.000	80.400.000	80.400.000	160.800.000
2	Chi phí đào tạo bồi dưỡng Tin học cơ bản	Người	20	3.100.000	62.000.000	62.000.000	124.000.000
3	Chi phí vật tư thực tập/1 học sinh	Người	20	4.850.000	97.000.000	97.000.000	194.000.000
4	Chi phí hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, xét tốt nghiệp	Người	20	2.250.000	45.000.000	45.000.000	90.000.000
5	Trang phục học lý thuyết	Người	20	810.000	16.200.000	16.200.000	32.400.000
6	Trang phục học thực hành (quần áo, giày, mũ, găng tay)	Người	20	1.950.000	39.000.000	39.000.000	78.000.000
7	Tài liệu học tập cho học sinh	Người	20	1.500.000	30.000.000	30.000.000	60.000.000
	CỘNG				1.099.101.226	1.099.101.226	2.198.202.451

Tổng nguồn kinh phí cần đào tạo cho 2 lớp/40SV :

2.198.202.451 đồng

Trong đó: - Nguồn Ngân sách Nhà nước 50%
- Nguồn hỗ trợ từ doanh nghiệp 45%
- Nguồn quỹ phát triển sự nghiệp nhà trường 5%

1.099.101.226 đồng
989.191.103 đồng
109.910.123 đồng

Người lập biểu



Nguyễn Kinh

Ngày 13 tháng 8 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc